TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN HẢI
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:**09**/2024/HS-ST
Ngày:12/8/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Kim Thùy.

2. Ông Huỳnh Quốc Việt.

- **Thư ký phiên tòa**: Ông Nguyễn Viết Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải tham gia phiên tòa:** Ông Thiềm Văn Ty - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Tiến D, sinh năm 1983; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: Tổ B, ấp H, xã N, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Văn V và bà Phạm Thị T; A (chị) em ruột có 03 người lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1985; Vợ Bùi Thị Kim D1; Tiền án; Tiền sự Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 02 năm 2024 cho đến nay.

2. Lê Thanh T1, sinh năm 2002; Nơi đăng ký thường trú: Tổ B, ấp H, xã N, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Tổ B, ấp H, xã N, huyện K tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Lê Kim The ; A (chị) em ruột có 02 người lớn nhất sinh năm 2002 (Bị cáo), nhỏ nhất sinh năm 2006; Vợ Huỳnh Thị Thùy T3; Con 03 người, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án; Tiền sự Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 02 năm 2024 cho đến nay. (Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 55 phút, ngày 26/02/2024, Công an xã N, huyện K, tỉnh Kiên Giang tiếp nhận đối tượng Trần Tiến D đến tự thú và khai nhận về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua đó Trần Tiến D khai nhận 02 (hai) bịch ma túy được cất giấu trong 01 (một) thùng xốp màu trắng, trên nắp thùng có ghi dòng chữ "Gửi Dầu Hòn Mấu 0989871783" là ma túy (loại ma túy đá). Đối với nguồn gốc số ma túy D khai nhận có 01 (một) bịch là của D và 01 (một) bịch là của Lê Thanh T1. Thông qua các mối quan hệ xã hội Dầu quen một người tên N (không rõ tên thật, địa chỉ) ở thành phố R có bán ma túy nên vào ngày 25/02/2024 bị cáo D đặt mua của N 01 (một) bịch ma túy đá với số tiền là 800.000 đồng thì N đồng ý và xin N thêm 01 (một) cái nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy) thì N đồng ý cho, đồng thời khi N gửi ma túy cho D thì N có nói với D là Lê Thanh T1 cũng đặt mua của N 01 (một) bịch ma túy với giá 500.000 đồng và nói với D là khi nào nhận được ma túy thì nói với T1 nhận dùm N thì D đồng ý. Sáng ngày 26/02/2024 N nhắn tin cho D biết đã gửi ma túy cho D, ma túy để trong thùng xốp màu trắng có ghi dòng chữ "Gửi Dầu Hòn Mấu 0989871783". Đến trưa ngày 26/02/2024 Công xã N2 phát hiện nghi vấn nên đã đem thùng xốp trên về trụ sở Công an xã để tiến hành mời những người có liên quan làm rỏ vụ việc. Lúc này D đang ở nhà thì nghe thông tin nên đến Công an xã N tự thú hành vi phạm tội, sau đó T1 hay tin D đến Công an tự thú nên cũng đến Công an xã N tự thú về hành vi phạm tội.

Về vật chứng thu giữ của vụ án: 02 (hai) bịch nylon màu trắng hình chữ nhật được hàn kín, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất (nghi là ma túy); 01 (một) thùng xốp màu trắng, được dán băng keo màu vàng kích thước 30cm x 20cm x 24cm, phía dưới nắp thùng xốp có cắt góc hình chữ nhật kích thước 3 x 1,5cm, trên nắp thùng có ghi dòng chữ "Gửi Dầu Hòn Mấu 0989871783"; 01 (một) cây nỏ (ống hình trụ) bằng thủy tinh, dài 17 cm, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 198/KL-KTHS, ngày 04/3/2024 của Phòng K - Công an tỉnh K, kết luận:

- Phong bì đánh số 01: Các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,8209 gam.

- Phong bì đánh số 02: Các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4210 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-KH ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Trần Tiến D, Lê Thanh T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

Xử phạt bị cáo Trần Tiến D từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong có ký hiệu vụ số 190/2021, đóng dấu niêm phong của Phòng K - Công an tỉnh K, có chữ ký niêm phong của giám định viên Thái Thị Thanh T4 và người chứng kiến niêm phong Trần Văn L; bên trong gồm có các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn còn lại sau giám định của: Phong bì số 01 là 0,8009 gam, phong bì số 02 là 0,4013 gam (đựng trong hai túi N1) và bao gói đựng mẫu; 01 (một) thùng xốp màu trắng, được dán băng keo màu vàng kích thước 30cm x 20cm x 24cm, phía dưới nắp thùng xốp có cắt góc hình chữ nhật kích thước 3 x 1,5cm, trên nắp thùng có ghi dòng chữ "Gửi Dầu Hòn Mấu 0989871783"; 01 (một) cây nỏ (ống hình trụ) bằng thủy tinh, dài 17 cm, đã qua sử dụng.

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 33, ngày 12/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K.

Đối với người tên N (không rõ tên thật, địa chỉ) là người đã cho ma túy cho Trần Tiến D và Lê Thanh T1 để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện K tiếp tục điều tra, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Tiến D và Lê Thanh T1 khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản Cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trần Tiến D và Lê T5 là đối tượng nghiện ma tuý vào ngày 25 tháng 02 năm 2024 bị cáo Trần Tiến D và Lê Thanh T6 có đặt mua ma tuý của một người tên N ở Rạch G, cụ thể: Bị cáo Trần Tiến D mưa ma túy với số tiền 800.000 đồng và bị cáo Lê Thanh T6 mua ma túy với số tiền 500.000 đồng. Sáng ngày 26/02/2024 N nhắn tin cho D biết đã gửi ma tuý cho D, ma tuý để trong thùng xốp có ghi dòng chữ "Gửi Dầu Hòn Mấu 0989871783". Đến trưa ngày 26/2/2024 do nghi vấn nên Công an xã N đã đưa thùng xốp về trụ sở. Lúc này D đang ở nhà thì nghe thông tin nên đến Công an xã N tự thú hành vi phạm tội, sau đó T1 hay tin D đến Công an tự thú nên cũng đến Công an xã N tự thú về hành vi phạm tội. Qua giám định bịch ma túy của Trần Tiến D là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng mẫu gửi giám định là 0,8209 gam và bịch ma túy của Lê Thanh T1 là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4210 gam.

Xét thấy lời khai của các bị cáo Trần Tiến D và Lê Thanh T1 tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản tự thú, biên bản thu giữ, giám định vật chứng... Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trần Tiến D và Lê Thanh T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ nhận thức về năng lực và hành vi, các bị cáo thừa hiểu biết rằng chất ma túy là một chất độc rất nguy hại cho những ai sử dụng nó không đúng mục đích, thừa biết như thế nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng xấu đến nhận thức và hành vi của tầng lớp thanh thiếu niên và làm phức tạp tình hình an ninh, trật tự xã hội của địa phương. Do đó cần thiết phải xử lý các bị cáo một mức án nghiêm mới đủ sức răn đe và ngăn ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo tự thú về hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ chung quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp hơn điều luật đã quy định là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong có ký hiệu vụ số 190/2021, đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K, có chữ ký niêm phong của giám định viên Thái Thị Thanh T4 và người chứng kiến niêm phong Trần Văn L; bên trong gồm có các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn còn lại sau giám định của: Phong bì số 01 là 0,8009 gam, phong bì số 02 là 0,4013 gam (đựng trong hai túi N1) và bao gói đựng mẫu; 01 (một) thùng xốp màu trắng, được dán băng keo màu vàng kích thước 30cm x 20cm x 24cm, phía dưới nắp thùng xốp có cắt góc hình chữ nhật kích thước 3 x 1,5cm, trên nắp thùng có ghi dòng chữ "Gửi Dầu Hòn Mấu 0989871783"; 01 (một) cây nỏ (ống hình trụ) bằng thủy tinh, dài 17 cm, đã qua sử dụng.

Đối với người tên N (không rõ tên thật, địa chỉ) là người đã bán ma túy cho Trần Tiến D và Lê Thanh T1 để sử dụng. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục điều tra, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Tiến D, Lê Thanh T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Trần Tiến D, Lê Thanh T1.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tiến D 09 (Chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26 tháng 02 năm 2024.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T1 09 (Chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26 tháng 02 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong có ký hiệu vụ số 190/2021, đóng dấu niêm phong của Phòng kỷ thuật hình sự - Công an tỉnh K, có chữ ký niêm phong của giám định viên Thái Thị Thanh T4 và người chứng kiến niêm phong Trần Văn L; bên trong gồm có các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn còn lại sau giám định của; Phong bì số 01 là 0,8009 gam, phong bì số 02 là 0,4013 gam (đựng trong hai túi N1) và bao gói đựng mẫu; 01 (một) thùng xốp màu trắng, được dán băng keo màu vàng kích thước 30cm x 20cm x 24cm, phía dưới nắp thùng xốp có cắt góc hình chữ nhật kích thước 3 x 1,5cm, trên nắp thùng có ghi dòng chữ "Gửi Dầu Hòn Mấu 0989871783"; 01 (một) cây nỏ (ống hình trụ) bằng thủy tinh, dài 17 cm, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang, theo biên bản giao nhận ngày 01 tháng 08 năm 2024 giữa Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang và Chi Cục thi hành án huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Tiến D, bị cáo Lê Thanh T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Án xử công khai có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nơi nhận:
-Toà án nhân dân tỉnh KG;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Hải;
- Nhà tạm giữ-Công an Kiên Hải;
- Sở tư pháp.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Trương Thanh Toàn